

GIẢNG CO VÀ PHÂN HÓA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư nên theo dõi nhóm cổ phiếu có nền tích lũy tốt, chưa tăng nhiều, có yếu tố cơ bản hỗ trợ như hưởng lợi từ xuất khẩu, đầu tư công, hoặc chứng khoán. Hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao.

BÁN

Tận dụng nhịp hồi để chốt lời từng phần các mã đã tăng nóng, cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro khi chỉ số tiến tới các ngưỡng cản cao hơn.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG

MUA

↑ 8,35%

VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm nhưng HĐ tương lai tăng mạnh khi Tòa án liên bang chặn thuế quan của Trump.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index ghi nhận mức tăng nhẹ trong phiên nhờ lực đỡ từ nhóm Vingroup và dầu khí, trong khi phần lớn các nhóm ngành khác chịu áp lực chốt lời mạnh. Sự phân hóa vẫn hiện diện rõ nét trên toàn thị trường. Về kỹ thuật, chỉ số đang tiệm cận vùng 1.340 – 1.345 điểm, đây là vùng có thể gây ra nhịp giằng co hoặc điều chỉnh ngắn hạn trước khi thị trường xác lập xu hướng tiếp theo. NĐT nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng, tránh mua đuổi ở vùng giá cao và ưu tiên quản trị rủi ro. Danh mục nên được cơ cấu sang các CP có nền tích lũy tốt, chưa tăng nhiều nhưng có yếu tố cơ bản hỗ trợ.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.098,70	-0,58	-1,05
S&P 500	5.888,55	-0,56	0,12
Nasdaq	19.100,94	-0,51	-1,09
VIX	19,31	1,85	11,30
DAX	24.038,19	-0,78	20,74
FTSE 100	8.726,01	-0,59	6,77
CAC40	7.788,10	-0,49	5,52
Hang Seng	23.240,71	-0,08	15,86

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	68,77	BUY
MACD (12,26)	23,05	BUY
ADX (14)	18,33	BUY
SMA5	1.328,50	BUY
SMA20	1.290,03	BUY
SMA50	1.271,56	BUY
SMA100	1.273,91	BUY
SMA200	1.266,90	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào đêm qua nhưng tương lai hiện tại đang tăng mạnh sau khi Tòa án liên bang ngăn chặn thuế quan đối ứng của Tổng thống Donald Trump, trong khi gã khổng lồ Nvidia công bố kết quả kinh doanh vượt mọi kỳ vọng.
- **Quý II/2025** ghi nhận sự tăng tốc trong dòng tiền thanh toán trái phiếu với giá trị ước đạt 47.500 tỷ đồng. Nhóm bất động sản tiếp tục dẫn đầu về nghĩa vụ trả gốc và lãi, trong khi thị trường không ghi nhận thêm ca chậm trả mới. Riêng trong 15 ngày đầu tháng 5, ước tính dòng tiền chi trả cho nghĩa vụ trái phiếu đạt khoảng 6.100 tỷ đồng. Dự kiến, trong cả tháng 5, tổng giá trị thanh toán gốc và lãi sẽ vào khoảng 17.300 tỷ đồng và tiếp tục tăng lên mức hơn 20.700 tỷ đồng trong tháng 6.
- **NLG:** Nam Long dự kiến chi 192 tỷ đồng chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện 4,99%. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là 6/6/2025, ngày dự thực hiện chi trả 30/6/2025.
- **VIC:** Ngày 15/5/2025, Vingroup đã phát hành 20.000 trái phiếu mã VIC12506 mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu; tương ứng giá trị phát hành là 2.000 tỷ đồng. Ngày hoàn tất là 23/5/2025; kỳ hạn phát hành của lô trái phiếu trên là 24 tháng, tương ứng ngày đáo hạn là 15/5/2027.
- **VND:** VNDirect lên kế hoạch 2025 với tổng doanh thu 4.412 tỷ và lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng, lần lượt tăng 8% và 10% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế mục tiêu đạt 1.840 tỷ đồng.
- **CII:** ông Lê Toàn, Thành viên HĐQT đăng ký bán toàn bộ 500.000 cổ phiếu CII để giảm sở hữu từ 0,09%, về 0% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 30/5 đến 28/6. Trong đó, mục đích giao dịch để giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.
- **GVR:** Năm 2025, tập đoàn đặt mục tiêu tổng doanh thu tăng trưởng 8% lên 31.044 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 4.974 tỷ đồng, cao hơn 3% so với kết quả năm vừa qua. Hội đồng quản trị đề xuất tăng mức chi trả cổ tức cho năm 2024 từ 3% ban đầu lên 4%, tương ứng số tiền chi trả từ 1.200 tỷ lên 1.600 tỷ đồng.
- **IJC:** Becamex IJC thông qua phê duyệt dự án khu nhà ở Prince Town II (mở rộng) tại lô P1, P2, P3 thuộc khu đô thị mới, phường Hoà Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với quy mô 36.354 m2, cung cấp tổng cộng 314 căn. Trong đó, vốn đầu tư dự kiến 1.400 tỷ đồng (280 tỷ đồng vốn chủ đầu tư và 1.120 tỷ đồng vốn huy động), dự án dự kiến thực hiện đến năm 2028.
- **TAL:** HĐQT CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco vừa phê duyệt vay 1.925 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm TP Thái Nguyên.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.254,33	-1,01	24,00
Dầu WTI	62,50	1,07	-12,86
Dầu Brent	65,54	0,99	-12,19
Than	100,90	0,00	-19,44
Đồng	9565,00	-0,33	9,09
Quặng sắt	95,87	1,13	-8,55
Thép	452,00	-0,22	-4,99

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,342	0,47	-7,51
USD/JPY	145,87	-0,71	7,77
USD/CNY	7,2081	-0,17	1,27
EUR/USD	1,1246	-0,41	8,62
GBP/USD	1,3433	-0,27	7,33

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	400,46	25.600	0,20
FPT	464,58	118.400	-0,50
MWG	665,06	64.400	0,16
TCB	566,85	30.500	-0,33
STB	322,61	41.050	-1,08

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	474.602,35	56.800	0,00
BID	256.279,71	36.500	0,55
CTG	212.383,17	39.550	-0,13
FPT	175.389,49	118.400	-0,50
TCB	215.477,98	30.500	-0,33

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

39.550

42.800

8,35%

39.000-39.500

<36.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng quý 1 năm 2025 đạt 14,9 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2024, tiếp tục cao nhất ngành ngân hàng. LNTT đạt 6,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2024.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của CTG tập trung vào việc tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro. Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản từ 8-10%, dư nợ tín dụng theo hạn mức NHNN phê duyệt, nguồn vốn huy động tăng trưởng tương ứng, và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 1,8%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau khi hồi phục gần 20% từ vùng đáy, cổ phiếu CTG đang bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn do áp lực chốt lời gia tăng. Hiện tại, CTG đang tiếp cận vùng kháng cự kỹ thuật quanh 40.000 đồng- ngưỡng cản quan trọng cần vượt qua để xác lập xu hướng tăng mới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc tăng tỷ trọng với tỷ lệ giải ngân phù hợp khẩu vị rủi ro.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	70.353	81.539	21.257
LNTT (tỷ đ)	24.990	31.764	12.245
LNST (tỷ đ)	20.045	25.483	9.878
Nợ/VCSH (%)	294	323	0
ROE (%)	14,78	18,60	18,26
ROA (%)	1,04	1,15	1,14
EPS (VNĐ)	3.200	4.720	4.806
P/E (lần)	8,5	8,0	8,23
P/B (lần)	1,16	1,38	1,39

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,67	BUY
MACD (12,26)	0,27	BUY
ADX (14)	17,30	BUY
SMA5	39.210	BUY
SMA20	38.560	BUY
SMA50	39.060	BUY
SMA100	39.320	BUY
SMA200	37.200	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			10,23%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			2,48%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			0,14%
4	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	ATO	11,89%
5	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			2,73%
6	MWG	Mua	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3			0,16%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
2	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
3	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
4	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
5	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
6	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
7	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
8	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
9	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
10	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
11	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
12	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
13	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
14	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
15	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Khuyến nghị: 10/1/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(90%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(90%)	21-22	~18-37%

NI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cố thể DCA và 61-62)	
Chốt lời 1:(90%)	Điểm 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(90%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 3:(90%)	Năm giờ	

NI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(90%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(90%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room